TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/HS-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức T1, sinh năm 1954 tại xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1910 (đã chết) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1915 (đã chết); có vợ là Lã Thị N, sinh năm 1958 và ba con, con lớn nhất sinh năm 1978 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/02/2019 bị Công an xã Hải Nam xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Đặng Văn T2, sinh năm 1987 tại xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh L, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Lại Thị S, sinh năm 1958; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/02/2019 bị Công an xã HN xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Xuân H (tên gọi khác là T), sinh năm 1985; địa chỉ: xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn T3, sinh năm 1978; địa chỉ: xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1973; địa chỉ: xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Bà Lại Thị S, sinh năm 1958; địa chỉ: xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn OM, xã TP, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2019, Lê Đức T1 và Lê Văn T3 đến nhà Bùi Xuân H (tức T) ở cùng xóm uống nước. Quá trình uống nước H đã rủ T3, T1 chơi đánh liêng ăn tiền, mọi người đồng ý. Sau đó, H gọi điện cho Trần Văn C và Đặng Văn T2 rủ đến nhà H đánh bạc, C và T2 đều đồng ý. T2 rủ thêm Vũ Mạnh Ch, sinh năm 1996, quê ở tỉnh Ninh Bình là bạn đi cùng đến nhà H đánh bạc. T2 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 60C1-357.39 chở Ch đến nhà H. Khi mọi người đến, H lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nhà và bảo mọi người ngồi chơi đánh liêng ăn tiền. Mức sát phạt góp gà 10.000 đồng, tố 50.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi H, T3, T1, T2, Ch đang chơi thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu kiểm tra phát hiện, thu trên chiếu bạc số tiền 1.710.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi bị phát hiện, Bùi Xuân H, Đặng Văn T2 và Vũ Mạnh Ch đã bỏ chạy, H cầm theo số tiền 200.000 đồng, T2 cầm theo số tiền 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Sau đó H, T2 đến Công an huyện Hải Hậu tự nguyện giao nộp số tiền trên.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Đặng Văn T2 01 xe mô tô Honda Wave S, biển kiểm soát 60C1-357.39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0976007388. Thu của Bùi Xuân H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 có số thuê bao 0339321464. Thu của Lê Đức T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar. Thu của Lê Văn T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HH ngày 18/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo Lê Đức T1 và Đặng Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T1 và Đặng Văn T2 phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Đức T1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đặng Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 2.310.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia của Đặng Văn T2, 01 điện thoại di động OPPP F5 của Bùi Xuân H; tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/4/2019, Lê Đức T1 và Đặng Văn T2 đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng tại nhà ở của Bùi Xuân H tại xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định cùng với Lê Văn T3, Bùi Xuân H, Trần Văn C và Vũ Mạnh Ch với số tiền dùng đánh bạc là 2.310.000đ (hai triệu ba trăm mười nghìn đồng). Do các bị cáo Lê Đức T1 và Đặng Văn T2 đã bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc vào ngày 18/2/2019 nên hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo tuy dưới 5.000.000 đồng nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định Tội đánh bạc: *"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên là vụ án đồng phạm giản đơn theo Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều được Bùi Xuân H rủ rê, đã trực tiếp thực hiện tội phạm như nhau nên có vai trò ngang nhau.

[5] Về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu kết án tại Bản án số 23/2014/HS-ST ngày 26/6/2014, bị phạt tiền 12.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Tuy nhiên bản án trên đã được xóa theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Khóa 14. Các bị cáo Lê Đức T1, Đặng Văn T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Xét các bị cáo đều làm nông nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo Lê Đức T1 là người cao tuổi, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Đặng Văn T2 cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để có tác dụng răn đe nhưng xét bị cáo không có công việc ổn định nên chỉ cần phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 2.310.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và OPPO F5 thu của Đặng Văn T2 và Bùi Xuân H đã được sử dụng liên lạc với nhau để phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đức T1 là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Lê Văn T3, Bùi Xuân H, Trần Văn C và Vũ Mạnh Ch cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo. Do T3, H và C đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật. Vũ Mạnh Ch đã bỏ trốn, quá trình điều tra chưa xác định được nơi ở của Ch nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T1 và Đặng Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Đức T1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Đức T1 cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hải Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Lê Đức T1.

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đặng Văn T2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Đặng Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Đặng Văn T2.

Phạt tiền Đặng Văn T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để sung Ngân sách nhà nước số tiền 2.310.000đ (hai triệu ba trăm mười nghìn đồng); 01 điện thoại di động Nokia của Đặng Văn T2 và 01 điện thoại di động OPPO F5 của Bùi Xuân H.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng ngày 27/6/2019 và Biên lai thu tiền số AA/2012/07641 ngày 27/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức T1.

Buộc bị cáo Đặng Xuân T2 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HN;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên